

## Tế bào SW756 | 305588

## Thông tin chung

## Description

SW756 là dòng tế bào ung thư cổ tử cung của người được phân lập từ một khối u biểu mô vảy nguyên phát ở cổ tử cung của một phụ nữ trưởng thành. Dòng tế bào này đã được bao gồm trong các nỗ lực đặc trưng hóa dòng tế bào toàn diện ban đầu và đã được xác nhận là không bị nhiễm HeLa dựa trên phân loại isoenzyme glucose-6-phosphate dehydrogenase (G6PD), xác nhận nó thuộc loại B, khác với các tế bào HeLa thuộc loại A. Điều này đảm bảo tính xác thực của nó như một mô hình ung thư cổ tử cung độc lập.

SW756 được phân loại là ung thư biểu mô vảy và đã được sử dụng trong các nghiên cứu phân tích gen và protein, bao gồm các bộ dữ liệu lớn về dược di truyền học và di truyền học chức năng. Trong các nỗ lực phân tích proteome như bộ dữ liệu ProCan-DepMapSanger, SW756 góp phần vào việc hiểu rõ hơn về điều hòa biểu hiện protein, đặc biệt liên quan đến các sửa đổi sau phiên mã và mối quan hệ với phản ứng thuốc. Các bộ dữ liệu này đã cho thấy rằng dữ liệu proteome từ SW756, giống như các dòng tế bào khác, có thể tiết lộ các mẫu biểu hiện đặc trưng cho dòng tế bào và cơ chế điều hòa không phải lúc nào cũng rõ ràng ở mức độ transcriptomic, nhấn mạnh tính hữu ích của nó trong phân tích đa omics tích hợp.

**Organism** Con người

**Tissue** Tử cung, cổ tử cung

**Disease** Ung thư biểu mô vảy

**Synonyms** SW-756, SW 756

## Đặc điểm

**Age** 46 năm

**Gender** Nữ

**Ethnicity** Người da trắng

**Growth properties** Người tuân thủ

## Dữ liệu quy định

**Citation** SW756 (Số catalog Cytion 305588)

**Biosafety level** 1

**NCBI\_TaxID** 9606

## Tế bào SW756 | 305588

CellosaurusAccession CVCL\_1727

## Dữ liệu sinh học phân tử

**Mutational profile** Biến dị: p.Gly12Cys, dị hợp tử

## Xử lý

**Culture Medium** DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L NaHCO<sub>3</sub>, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)

**Supplements** Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

**Dissociation Reagent** Accutase

**Doubling time** 1.6 ngày

**Freeze medium** Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.

## Thawing and Culturing Cells

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở 200 x g trong 5 phút, cẩn thận loại bỏ dịch trên chứa môi trường đông lạnh.
7. Thực hiện theo quy trình mô tả trong phần Phục hồi sau khi rã đông

## Tế bào SW756 | 305588

### Incubation Atmosphere

37°C, 5%  $\text{CO}_2$ , môi trường ẩm.

### Flask Coating

Để đạt được độ bám dính và khả năng sống sót tối ưu sau khi rã đông, chúng tôi khuyến nghị sử dụng **các ống nghiệm hoặc đĩa được phủ collagen**.

### Freezing Procedure

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^\circ\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

### Shipping Conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng  $-78^\circ\text{C}$  trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

### Storage Conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng  $-150$  đến  $-196^\circ\text{C}$ . Việc bảo quản ở  $-80^\circ\text{C}$  chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

## Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA